

**THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ BẤT ĐỘNG SẢN, DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỚC
KHI ĐƯA VÀO KINH DOANH**



Ký báo cáo: trước khi đưa bất động sản/dự án bất động sản vào kinh doanh

1. Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN TASECO

2. Đơn vị tiếp nhận báo cáo: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

I	THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
	Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco.
1	Địa chỉ: Tầng 1, toà nhà NO2-T1, khu Đoàn Ngoại giao, đường Xuân Tảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
2	Mã số thuế: 0104079036.
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104079036 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/7/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 11/03/2025.
4	Địa điểm thực hiện dự án: Tòa nhà hỗn hợp thương mại dịch vụ và căn hộ chung cư Alacarte Hạ Long, lô đất số H30-H33 thuộc bán đảo số 2, khu đô thị dịch vụ Hùng Thắng, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
5	Quy mô dự án (m ²): 5.125 m ² ; Diện tích xây dựng: 3.147 m ²
6	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng): 2.506,397 tỷ đồng.
7	Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày 6/6/2018
8	Tiến độ dự án được duyệt: Đã hoàn thành xây dựng năm 2023
II	THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
	<i>Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản:</i>
1	- Quyết định số: 2058/QĐ-UBND ngày 06 tháng 06 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về chủ trương đầu tư dự án Tòa nhà hỗn hợp thương mại dịch vụ và căn hộ chung cư Alacarte Hạ Long; - Quyết định số: 512/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Tòa nhà hỗn hợp thương mại dịch vụ và căn hộ chung cư Alacarte Hạ Long.
2	<i>Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:</i> Không áp dụng
3	<i>Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự</i>



		lượng (căn, phòng, lô)	tích (m ²)	triển khai xây dựng	lượng (căn, phòng, lô)	tích (m ²)	lượng (căn, phòng, lô)	tích (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở							
1.1	NHÀ Ở THƯƠNG MẠI							
1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và nhà ở độc lập)							
1.1.2	Chung cư	932	53.239,80	932 đã hoàn thành	932	53.239,80	34	2.253,5
1.1.3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền)							
1.2	NHÀ Ở XÃ HỘI							
1.2.1	Nhà ở riêng lẻ							
1.2.2	Chung cư							
1.3	NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP							

3790
IG TY
N ĐÃ
ÔNG
SEC
IEM -

	HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC							
5.1	Công trình y tế							
5.2	Công trình giáo dục							
5.3	Công trình văn hóa							
5.4	Công trình thể dục thể thao							
5.5	Công trình dịch vụ công cộng							

Ghi chú:

- Đối với dự án bất động sản đã thực hiện trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng vẫn còn tồn kho bất động sản (bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch nhưng chưa thực hiện giao dịch) thì thông tin, dữ liệu được thực hiện kê khai lần đầu được tổng hợp từ thời điểm dự án có bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch đến thời điểm của kỳ báo cáo và được nhập tại cột (6), (7) của Biểu mẫu.

- Mục C (NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP): Kê khai thông tin dữ liệu đối với dự án Nhà ở dành cho công nhân khu công nghiệp.

